

Bản án số: 11/2018/HSST

Ngày: 25-01-2018

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Trần Cảnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Xuân Thiện – Giáo viên, Hiệu trưởng Trường THCS Phạm Hữu Lầu, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh;

2. Bà Nguyễn Thị Hồng Sen – Phó Bí thư Đảng ủy phường Phú Thuận, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Luyện – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trương Hoài Ninh - Kiểm sát viên.

Ngày 25/01/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 7 xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 250/2017/TLST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2017, quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2018/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn T (Tên gọi khác là B); Giới tính: Nam; Sinh ngày 23 tháng 02 năm 2000 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: Số A ấp T, xã M, huyện C, Thành phố H; Chỗ ở: H, Khu phố 3, phường P, Quận B, Thành phố H; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: Lớp 09/12; Dân tộc: Kinh; Con ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1967; Chưa có vợ, con; Tiền án, Tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án số 65/2017/HSST ngày 29/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện N, Thành phố H xử phạt bị cáo 06 (Sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” - Bản án chưa có hiệu lực pháp luật; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/9/2017, có mặt tại phiên tòa.

*Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Bùi Quang Cảnh - Luật sư thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh - Là cộng tác viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt).

*Người đại diện hợp pháp của bị cáo:* Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1968; Địa chỉ: Số A ấp T, xã M, huyện C, Thành phố H; Chỗ ở: H, Khu phố 3, phường

P, Quận B, Thành phố H (Có mặt) và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1967; Nơi cư trú: Số A ấp T, xã M, huyện C, Thành phố H (Vắng mặt).

*Người bị hại:*

- Ông Hồ Ngọc A, sinh năm 1959; Nơi cư trú: Số E Khu phố 3, phường P, Quận B, Thành phố H (Vắng mặt).

- Ông Lê Văn D, sinh năm 1962; Nơi cư trú: Số K Huỳnh Tấn P, Khu phố 3, phường P, Quận B, Thành Phố H (Vắng mặt).

*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Ông Trần Quang M, sinh năm 1982; Nơi cư trú: Số T Huỳnh Tấn P, Khu phố 3, phường P, Quận B, Thành phố H (Vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 15/9/2017, Nguyễn Văn T bị Công an huyện N khởi tố bị can về tội trộm cắp tài sản và được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Trong thời gian được tại ngoại điều tra, T tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn Quận 7, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 10 giờ ngày 18/9/2017, T đi bộ đến trước nhà số H, khu phố 3, phường P, Quận B, nhìn thấy xe gắn máy biển số 52Z1-3949 của ông Hồ Ngọc A để không có người trông coi. T lén lút đi đến mở yên xe, thấy có chìa khóa xe trong cốp liền lấy mở khóa, trộm xe chạy về N. Sau đó do gây lộn đánh nhau nên bị Công an thị trấn N tạm giữ chiếc xe gắn máy biển số 52Z1-3949.

Vụ thứ hai: Khoảng 09 giờ ngày 19/9/2017, T đạp xe đạp đến trước nhà số K Huỳnh Tấn P nhìn thấy chiếc xe gắn máy biển số 52Z4-6440 của ông Lê Văn D không có người trông coi, T để lại xe đạp và đến chiếc xe máy dùng tay bứt dây điện ổ khóa, đạp nổ máy xe chạy xuống huyện N gặp người làm chìa khóa dạo thuê làm chìa khóa xe sau đó chạy xe về cất giấu tại nhà số H, Khu phố 3, phường P, Quận B.

Tiến hành truy xét, cơ quan Công an đã mời Nguyễn Văn T lên làm việc. Tài khai nhận đã trộm cắp 02 xe máy trên, đồng thời giao nộp xe gắn máy biển số 52Z4-6440 và báo việc bị Công an thị trấn N tạm giữ xe gắn máy biển số 52Z1-3949 để Công an phường P, Quận B thu hồi lại chiếc xe trên.

Theo Kết luận định giá tài sản số 291/KL-HĐĐGTTTHS ngày 13/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân Quận 7:

- 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave biển số 52Z4-6440, tính đến thời điểm bị xâm phạm, có giá trị là: 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

- 01 xe máy nhãn hiệu Drum biển số 52Z1-3949, tính đến thời điểm bị xâm phạm, có giá trị là: 3.500.000 đồng (Ba triệu năm trăm ngàn đồng).

Vật chứng vụ án:

- 01 xe đạp loại sườn ngang, màu đen thu giữ của Nguyễn Văn T.
- 01 chiếc xe máy hiệu Honda Wave, biển số 52Z4-6440 là tài sản bị Nguyễn Văn T chiếm đoạt. Qua xác minh xe do ông Lê Văn D đứng tên đăng ký. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 7 đã trả lại xe cho ông D.
- 01 chiếc xe máy hiệu Drum, biển số 52Z1-3949 là tài sản bị T chiếm đoạt; Qua xác minh xe do ông Trần Quang M đứng tên đăng ký và ông M đã bán lại xe cho ông Hồ Ngọc A. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 7 đã trả lại xe cho ông A.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại ông Lê Văn D và ông Hồ Ngọc A đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa, bị cáo nhận tội trộm cắp tài sản như sau: Do cần xe để chạy và bán lấy tiền tiêu xài nên bị cáo đã thực hiện hành vi lén lút trộm cắp chiếc xe gắn máy biển số 52Z1-3949 của ông Hồ Ngọc A và chiếc xe gắn máy biển số 52Z4-6440 của ông Lê Văn D. Bị cáo biết hành vi của mình là sai trái. Bị cáo không tự bào chữa, không tranh luận và đã thể hiện sự ăn năn hối cải.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn T trình bày: Về tội danh dựa vào bản cung và lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra thì cáo trạng truy tố bị cáo về tội trộm cắp là có cơ sở; Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, không tiền án tiền sự, người bị hại đã nhận lại tài sản nên đề nghị áp dụng cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm s, i, h Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Ngoài ra do hành vi của bị cáo bột phát, nhất thời và đã kịp thời ngăn chặn nên đề nghị áp dụng cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Tại thời điểm phạm tội bị cáo được 17 tuổi 6 tháng 25 ngày đề nghị được áp dụng Điều 91 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận mức án thấp nhất là 09 (Chín) tháng tù như đại diện Viện kiểm sát vừa đề nghị.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Văn T trình bày: Theo ông nhớ thì bị cáo Nguyễn Văn T sinh tháng 02 năm 2000, còn ngày sinh cụ thể ông không nhớ. Do ông bận làm ăn nên ít có thời gian quản lý T, ở nhà bị cáo cũng chịu khó làm ăn nên đề nghị Tòa xét xử cho T mức án nhẹ để bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời.

Bản Cáo trạng số 03/CTr-VKS ngày 27 tháng 12 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn T tại phiên tòa hôm nay hoàn

toàn phù hợp với lời khai của bị cáo, lời khai của người bị hại tại cơ quan điều tra và phù hợp với vật chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở khẳng định: Nguyễn Văn T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản là 02 xe máy có tổng giá trị là 8.500.000 (Tám triệu năm trăm ngàn) đồng của người bị hại một cách trái pháp luật. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với Nguyễn Văn T về tội trộm cắp tài sản. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự sửa đổi bổ sung năm 2009; Điểm s, i, h Khoản 1 Điều 51, Điều 91, Điều 98, Điều 101, Điểm g Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 09 (Chín) tháng đến 12 (Mười hai) tháng tù. Về dân sự: người bị hại không yêu cầu nên đề nghị không xét. Về xử lý vật chứng: 01 xe đạp loại sườn ngang màu đen là phương tiện Tài dùng để thực hiện hành vi phạm tội nên đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất hối hận và đề nghị được xem xét áp dụng hình phạt nhẹ nhất để có cơ hội làm lại cuộc đời.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Bị cáo Nguyễn Văn T đã có hành vi lén lút, bí mật lấy trộm chiếc xe gắn máy biển số 52Z4-6440 của ông Lê Văn D và chiếc xe gắn máy biển số 52Z1-3949 của ông Hồ Ngọc A một cách trái pháp luật. Theo Kết luận của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thì trị giá: xe gắn máy biển số 52Z4-6440 là 5.000.000 (Năm triệu) đồng; Xe gắn máy biển số 52Z1-3949 là 3.500.000 (Ba triệu năm trăm ngàn) đồng; Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 8.500.000 đồng (Tám triệu năm trăm ngàn đồng). Hành vi này của bị cáo Nguyễn Văn T đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự sửa đổi bổ sung năm 2009.

[2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong một thời gian ngắn (02 ngày) bị cáo đã liên tiếp thực hiện hành vi phạm tội 02 lần (Trị giá mỗi lần chiếm đoạt trên 2.000.000đ) là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g, Khoản 1, Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản chiếm đoạt đã thu hồi được trả lại cho chủ sở hữu. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm h, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Về đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 7 và phần trình bày của người bào chữa cho bị cáo Tài về việc yêu cầu cho bị cáo Nguyễn Văn T được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” được quy định tại điểm i Khoản 1 Điều 51 Bộ luật

Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xét thấy sau khi nhận được quyết định khởi tố bị can của Công an huyện N về tội trộm cắp tài sản, trong thời gian được tại ngoại bị cáo đã tiếp tục thực hiện 02 hành vi phạm tội trên địa bàn Quận 7 thể hiện thái độ coi thường pháp luật và ý nghĩa của việc phạm tội lần đầu là từ trước đến nay chưa phạm tội lần nào, do bị cáo đã phạm tội ở huyện N rồi tiếp tục phạm tội ở Quận 7 thì lần phạm tội ở Quận 7 không được coi là phạm tội lần đầu. Về đề nghị của người bào chữa của bị cáo T về việc cho bị cáo Nguyễn Văn T được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 - bị cáo thực hiện hành vi phạm tội bột phát, nhất thời và đã kịp thời ngăn chặn; xét thấy bị cáo đã liên tiếp thực hiện hành vi phạm tội và việc thu hồi được tài sản là ngoài ý muốn của bị cáo nên không áp dụng cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ này.

[4] Khi phạm tội, bị cáo Nguyễn Văn T là người chưa thành niên nên bị cáo còn được áp dụng những quy định đối với người chưa thành niên phạm tội để lượng hình theo Điều 91, Điều 98, Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Bị cáo Nguyễn Văn T có nhân thân chưa bị kết án, chưa bị xử lý vi phạm hành chính nhưng do tham lam tư lợi, lười nhác lao động đã cố ý thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản hợp pháp của công dân, không những gây mất trật tự trị an xã hội cần phải xử lý các bị cáo bằng mức án nghiêm mới có đủ tác dụng cải tạo, giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong xã hội.

[6] Về vật chứng, Cơ quan công an thu giữ:

- 01 chiếc xe đạp loại sườn ngang, màu đen của Nguyễn Văn T, là phương tiện T sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- 01 chiếc xe máy hiệu Honda Wave, biển số 52Z4-6440 và 01 chiếc xe máy hiệu Drum, biển số 52Z1-3949 là tài sản bị T chiếm đoạt. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 7 đã trả lại cho người bị hại nên Hội đồng xét xử không xét.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản bị trộm cắp, tại phiên tòa vắng mặt và không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xét.

[8] Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Bị cáo, ông B, bà L, người bào chữa cho bị cáo và các đương sự khác có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Áp dụng Khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự sửa đổi bổ sung năm 2009; Điểm h, s Khoản 1 Điều 51; Điểm g Khoản 1 Điều 52; Điều 91, Điều 98, Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 09 (Chín) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 20/9/2017.

2. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 (Một) chiếc xe đạp loại sườn ngang, màu đen (Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 24 ngày 28/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh).

3. Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng).

Trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án, bị cáo, ông B và người bào chữa cho bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày được tổng đạt bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản sao bản án được niêm yết tại địa phương./.

**Nơi nhận:**

- TAND TP HCM;
- VKSND quận 7;
- Công an quận 7;
- Chi cục THADS quận 7;
- Sở Tư pháp Tp.HCM;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu số án;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:**

**Mai Trần Cảnh**